

THỰC TRẠNG PHẢN XẠ NÓI TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ HAI NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

BÙI THỊ THU GIANG* - NGUYỄN THỊ MINH HẠNH**

Tóm tắt: Nghiên cứu tìm hiểu thực trạng phản xạ nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thông qua phương pháp kết hợp định tính và định lượng. Công cụ nghiên cứu bao gồm khảo sát sinh viên, quan sát lớp học và phỏng vấn bán cấu trúc với giảng viên và sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy phản xạ nói tiếng Anh của sinh viên còn chậm, cần nhiều thời gian để phản xạ, sinh viên chưa chủ động và chưa tự tin khi nói tiếng Anh, còn sử dụng tiếng Việt nhiều trong quá trình tương tác với bạn cùng lớp. Từ thực trạng này, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao phản xạ nói tiếng Anh của sinh viên, đồng thời gợi ý các hướng nghiên cứu phù hợp tiếp theo.

Từ khóa: Thực trạng, phản xạ nói tiếng Anh, giải pháp, Ngôn ngữ Anh.

Abstract: This study was conducted with the aim of investigating the reality of English-speaking reflex of second-year English-majored students at Hanoi University of Industry, and therefore proposing some solutions to help students improve their own English-speaking reflex. The study employs mixed method approach by using survey questionnaire for students, class observations and semi-structured interviews with teachers and students. The research results showed that the English-speaking reflex of the students under investigation was still slow and took time to produce. Students often used Vietnamese while interacting with their partners. Based on the current situation, some

solutions are proposed to help students develop their English-speaking reflex, and some ideas for further studies in this field are also suggested for researchers and educators.

Keywords: English-speaking reflex, English language, reality, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong tất cả các kỹ năng tiếng Anh như nghe, nói, đọc, viết, thì kỹ năng nói tiếng Anh được xem là quan trọng và cần thiết nhất trong giao tiếp. Chính vì vậy, nếu kỹ năng nói kém, đặc biệt là phản xạ kém sẽ ảnh hưởng rất lớn tới giao tiếp, thậm chí có thể gây ra hiểu nhầm không đáng có. Do đó, kỹ năng nói luôn được chú trọng trong việc đào tạo tiếng Anh ở các cấp học khác nhau ở Việt Nam, đặc biệt trong môi trường đại học nhằm trang bị cho sinh viên (SV) kỹ năng giao tiếp tiếng Anh phục vụ cho công việc khi ra trường.

Tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, SV ngành Ngôn ngữ Anh được đào tạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong năm học kỳ. Tuy nhiên, thông qua quan sát ban đầu về phản xạ nói của SV năm thứ hai

* ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: buithuthugiang@hau.edu.vn

** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: nguyenthiminhhanh@hau.edu.vn

ngành Ngôn ngữ Anh, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy những bất cập trong phản xạ nói của SV. Chính vì vậy, việc hiểu rõ thực trạng phản xạ nói của SV để đưa ra những đề xuất khắc phục và điều chỉnh trong giảng dạy là điều vô cùng cần thiết. Bên cạnh đó, số lượng nghiên cứu về phản xạ nói tiếng Anh của SV ngành Ngôn ngữ Anh vẫn còn hạn chế. Những nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung nghiên cứu về việc dạy và học kỹ năng nói và đề cập đến phản xạ nói như một phần của việc phát triển kỹ năng nói hơn là nghiên cứu về phản xạ nói thể hiện trong cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện với mục đích tìm hiểu thực trạng phản xạ nói tiếng Anh của SV năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đề xuất những giải pháp giúp SV phát triển phản xạ nói tiếng Anh của bản thân, để SV không chỉ nâng cao về điểm số mà còn tăng phản xạ nói trong giao tiếp hàng ngày và phát triển cơ hội nghề nghiệp tương lai. Để đạt được mục tiêu này, nghiên cứu tập trung trả lời câu hỏi: Phản xạ nói tiếng Anh của SV năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thể hiện như thế nào?

2. Tổng quan một số công trình nghiên cứu

Kỹ năng nói

Kỹ năng nói được xem là một trong bốn kỹ năng quan trọng mà mỗi người học ngoại ngữ cần sử dụng thành thạo. Sự thành công trong việc học ngôn ngữ có thể được đánh giá thông qua kỹ năng nói của người học. Theo Bygate [4], kỹ năng nói là một trong những kỹ năng mang tính phản xạ, giúp người học sử dụng được ngoại ngữ để bày tỏ ý kiến, suy nghĩ và cảm xúc với người đối diện, người nghe. Bailey trong Nunan [5] mô tả: nói là kỹ năng ngôn ngữ sản sinh hoặc nói miệng, bao gồm việc tạo ra các diễn đạt ngôn ngữ có tổ chức để truyền đạt ý nghĩa. Harmer trong Azizah [3] định nghĩa: nói là khả năng nói

lưu loát không chỉ đòi hỏi hiểu biết về các đặc điểm ngôn ngữ mà còn đòi hỏi khả năng xử lý thông tin và ngôn ngữ “ngay lập tức”. Điều này đòi hỏi sự hợp tác trong quản lý lượt lời và ngôn ngữ phi ngôn từ. Theo Thornbury [7], nói là một hoạt động trong cuộc sống được thực hiện bởi người nói để truyền đạt ý kiến của mình và tương tác với người nghe. Những hoạt động này không được chuẩn bị trước và phụ thuộc vào tình huống giao tiếp. Theo Harmer trong Azizah [3], nói bao gồm hai yếu tố không thể tách rời nhau, đó là độ chính xác, bao gồm phát âm, ngữ pháp, từ vựng, và độ trôi chảy, bao gồm hiệu quả giao tiếp và giọng điệu.

Phương pháp dạy và học kỹ năng nói

Có nhiều phương pháp tiếp cận trong dạy và học kỹ năng nói, trong đó phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ (Task-based Language Teaching - TBLT) và phương pháp giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT) là hai phương pháp phổ biến trong việc dạy và học ngôn ngữ bên cạnh các phương pháp khác như học tập tích hợp nội dung và ngôn ngữ (Content and Language Integrated Learning - CLIL), ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học (Computer Assisted Language Learning - CALL), và tiếng Anh như một phương tiện trong giảng dạy và nghiên cứu (English as a Medium of Instruction - EMI). Theo Huỳnh Thị Bích Vân [2], cần khuyến khích SV sử dụng tiếng Anh dựa trên các nguyên tắc chung sau: 1. Tạo thành thói quen mở miệng là nói tiếng Anh; 2. Khuyến khích và thưởng-phạt; 3. Cung cấp ngữ liệu cần thiết cho SV; 4. Làm gương tốt. Theo Willis [9], để học ngoại ngữ thành công, người học cần có bốn điều kiện: 1. Tiếp xúc với ngôn ngữ đang học dưới dạng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết; 2. Tận dụng cơ hội để sử dụng ngoại ngữ bằng hình thức nghe, nói, đọc, viết để thực hiện mục đích giao tiếp nào đó; 3. Động lực học ngoại ngữ thể hiện ở việc tìm cách xử lý ngôn ngữ mà họ thu nhận từ

người khác mà bản thân họ chưa hiểu hết và thể hiện nỗ lực sử dụng ngôn ngữ đó; 4. Được học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Rao [6] đã đề cập đến các kỹ thuật và hoạt động khác nhau để dạy kỹ năng nói trong các lớp học tiếng Anh như thuyết trình, phỏng vấn, đóng vai, khoảng trống thông tin, thảo luận, tranh luận, nói theo vòng tròn, và nói mà không có sự chuẩn bị trước.

Phản xạ nói tiếng Anh

Theo Vũ Đình Bắc và Dương Thị Hoàng [8], phản xạ là phản ứng của cơ thể trước các kích thích của môi trường dưới sự điều khiển của hệ thần kinh. Theo đó, phản xạ nói tiếng Anh được hiểu là việc người nghe có một hành động đáp lại một tác nhân kích thích một cách nhanh chóng. Hành động này được thể hiện bằng lời nói và tác nhân kích thích có thể là một câu hỏi mà người nghe cho rằng mình cần trả lời. Theo Học viện Nghiên cứu và Đào tạo Đánh vần tiếng Anh [1], phản xạ nói tiếng Anh có liên hệ chặt chẽ với khả năng tư duy tiếng Anh. Cụ thể, khả năng tư duy tiếng Anh là việc diễn đạt ý bằng ngôn ngữ tiếng Anh, quá trình này diễn ra trong suy nghĩ của người nói. Tuy nhiên, nhiều người học tiếng Anh vẫn có thói quen nghĩ bằng tiếng Việt sau đó dịch sang tiếng Anh rồi mới dám nói.

Có thể thấy những nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung nghiên cứu về việc dạy và học kỹ năng nói, và đề cập đến phản xạ nói như một phần của việc phát triển kỹ năng nói hơn là nghiên cứu về phản xạ nói thể hiện trong cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Do đó, nhóm nghiên cứu mở rộng phạm vi nghiên cứu trong cả các kỹ năng nghe, đọc, viết với mục đích tìm hiểu thực trạng phản xạ nói tiếng Anh của SV năm thứ 2 trong các kỹ năng thực hành tiếng Anh.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trong năm học 2021-2022, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-

19. Do tình hình dịch bệnh phức tạp, nhà trường đã quyết định thay đổi hình thức học tập, từ trực tiếp sang học trực tuyến.

Để thực hiện nghiên cứu, nhóm đã sử dụng kết hợp 2 phương pháp: nghiên cứu định tính (thông qua quan sát lớp học và phỏng vấn bán cấu trúc với giảng viên (GV) và SV) và nghiên cứu định lượng (thông qua khảo sát với SV). Để thu thập dữ liệu đánh giá, nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập dữ liệu qua bảng câu hỏi khảo sát, được thiết kế dựa trên tiện ích Google Form và được gửi trực tuyến cho 141 SV năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh sau khi SV đã học xong 15 tuần của học kỳ 1 của năm học 2021-2022. Bảng câu hỏi khảo sát tập trung tìm hiểu về thực trạng phản xạ nói tiếng Anh của SV thông qua việc tìm hiểu quan điểm, suy nghĩ của SV về phản xạ nói tiếng Anh của mình (gồm 9 câu hỏi).

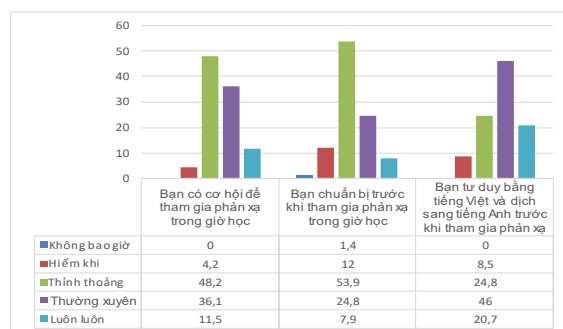
Quan sát lớp học được thực hiện với tám lớp ngành Ngôn ngữ Anh, năm thứ hai trong tất cả các học phần thực hành tiếng: nghe, nói, đọc, viết. Thời gian thực hiện quan sát từ tuần thứ 5 đến tuần 13 của học kỳ 1 năm học 2021-2022. Trong quá trình quan sát, nhóm nghiên cứu xin phép được ghi hình đồng thời ghi chép lại hoạt động của SV và GV trong tiết học dựa trên bảng tiêu chí quan sát. Bảng tiêu chí được xây dựng dựa trên tham khảo nghiên cứu của tác giả Vũ Đình Bắc và Dương Thị Hoàng [8]. Các tiêu chí quan sát liên quan đến ngôn ngữ (trong đó bao gồm kiến thức, kỹ năng ngôn ngữ và phản xạ), hành vi, thái độ SV thể hiện trong giờ học, và kỹ thuật giảng dạy của GV. Với mỗi tiêu chí quan sát, nhóm nghiên cứu dựa vào thực trạng của mỗi lớp theo từng học phần để đánh giá theo 5 mức độ từ 1 đến 5, trong đó mức 1 thể hiện tiêu chí hoàn toàn không được đáp ứng hoặc có mức độ biểu hiện thấp nhất, mức 5 thể hiện tiêu chí hoàn toàn được đáp ứng hoặc có mức độ biểu hiện cao nhất.

Nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 8

GV và 25 SV theo hình thức trực tuyến, qua nền tảng Zoom với hình thức phỏng vấn bán cấu trúc. Nội dung phỏng vấn xoay quanh vấn đề về thực trạng phản xạ nói tiếng Anh và giải pháp phát triển phản xạ nói tiếng Anh cho SV, được nhóm nghiên cứu ghi chép và ghi âm nhằm phục vụ việc phân tích dữ liệu. Thời gian mỗi phần phỏng vấn GV từ 30-45 phút. Các GV được mã hóa từ T1-T8. Đối với 25 SV tình nguyện tham gia phỏng vấn, nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn theo năm nhóm. Các SV tham gia phỏng vấn được mã hóa từ S1-S25. Thời gian mỗi phần phỏng vấn SV từ 25-30 phút.

4. Kết quả nghiên cứu

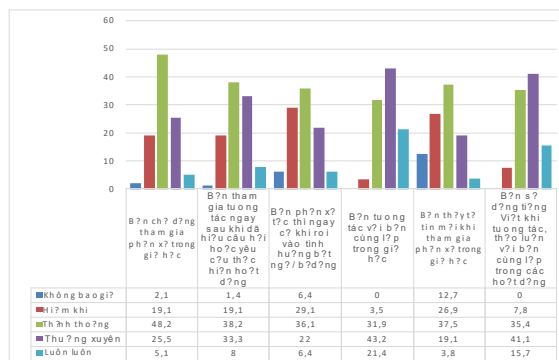
4.1. Thực trạng về phản xạ nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội



Hình 1. Kết quả khảo sát về thực trạng trước khi thực hiện phản xạ nói tiếng Anh

Kết quả khảo sát trong Hình 1 cho thấy phần lớn SV khẳng định bản thân có cơ hội để tham gia phản xạ trong giờ học. Cụ thể, 48,2% SV chọn phương án bình thường (mức 3) và 47,6% chọn phương án thường xuyên (mức 4) và luôn luôn (mức 5). Như vậy, mỗi SV đều có cơ hội thể hiện phản xạ và tham gia vào các hoạt động trong giờ học. Tuy nhiên, việc chuẩn bị trước khi tham gia phản xạ chưa được thực hiện một cách thường xuyên. Mặc dù tỉ lệ SV khẳng định bản thân thường xuyên có sự chuẩn bị trước khi tham gia phản xạ là 24,8% và luôn luôn chuẩn bị trước khi tham gia phản xạ là 7,9%, phần lớn

SV thỉnh thoảng mới có sự chuẩn bị (53,9%), thậm chí hiếm khi (12%) và không bao giờ (1,4%) chuẩn bị trước khi tham gia phản xạ. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát cho thấy nhiều SV vẫn tư duy bằng tiếng Việt và dịch sang tiếng Anh trước khi tham gia phản xạ, trong đó có 46% SV lựa chọn mức độ thường xuyên và 20,7% lựa chọn mức độ luôn luôn.



Hình 2. Kết quả khảo sát về thực trạng thực hiện phản xạ nói tiếng Anh

Kết quả khảo sát trong Hình 2 cho thấy khi thực hiện phản xạ, có gần 1/3 số SV được khảo sát khẳng định bản thân thường xuyên và luôn luôn (30,6%) chủ động tham gia phản xạ trong giờ học, trong khi đó 48,2% chọn thỉnh thoảng, 21,2% chọn hiếm khi và không bao giờ chủ động tham gia phản xạ. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả khảo sát về việc tham gia tương tác ngay sau khi đã hiểu câu hỏi hoặc yêu cầu thực hiện hoạt động (41,3% chọn thường xuyên và luôn luôn, 38,2% chọn thỉnh thoảng, 20,5% chọn hiếm khi và không bao giờ). Tuy nhiên, có 29,1% SV chọn hiếm khi và 6,4% SV chọn không bao giờ phản xạ tức thì ngay cả khi rơi vào tình huống bất ngờ hoặc bị động. Mặc dù mức độ chủ động tham gia phản xạ chưa thực sự cao, đa số SV khẳng định có tham gia tương tác với các bạn cùng lớp trong giờ học (64,6% chọn mức thường xuyên và luôn luôn). Về sự tự tin mỗi khi tham gia phản xạ trong giờ học, tỉ lệ SV chọn mức không bao giờ và hiếm khi là 39,6%, cao hơn tỉ lệ SV

chọn mức thường xuyên và luôn luôn (22,9%). Về việc sử dụng tiếng Việt khi tương tác, thảo luận với bạn cùng lớp trong các hoạt động, phần lớn SV phản hồi rằng bản thân thường xuyên (41,1%) hoặc luôn luôn (15,7%) sử dụng tiếng Việt để tương tác và thảo luận.

Dữ liệu quan sát lớp học được phân tích theo các tiêu chí quan sát, đánh giá mức độ đạt được các tiêu chí theo mức 1-5 và được thể hiện cụ thể trong Bảng 1.

Bảng 1. Kết quả quan sát lớp học

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ
1	Mức độ sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ (tiếng Việt) trong giờ học	3,3
2	Mức độ tự tin của sinh viên mỗi khi tham gia phản xạ	3,1
3	Cơ hội để mỗi sinh viên tham gia phản xạ trong giờ học	3,7
4	Mức độ chủ động tham gia phản xạ trong giờ học	3,2
5	Độ chính xác về phát âm, ngữ pháp	2,9
6	Độ trôi chảy khi phản xạ tiếng Anh	3,2
7	Mức độ sử dụng các kỹ thuật tương tác trong dạy tiếng Anh của giảng viên	3,9
8	Tốc độ phản xạ của sinh viên	3,1
9	Mức độ nghe hiểu câu hỏi của sinh viên	3,7
10	Mức độ phản hồi đúng trọng tâm của sinh viên	3,9

Nhìn chung, các tiêu chí đều được đánh giá ở mức từ 2,9-3,9/5 cho toàn khóa. Nhóm nghiên cứu đã quan sát và thấy rằng, hầu hết GV sử dụng đa dạng các kỹ thuật tương tác trong dạy học tiếng Anh (được đánh giá ở mức 3,9/5). Điều này tạo ra nhiều cơ hội tương tác và thực hiện phản xạ nói cho SV trong quá trình học. Đối với sinh viên, tiêu chí về mức độ phản hồi đúng trọng tâm và 3,9/5, cơ hội tham gia phản xạ và mức độ nghe hiểu của hỏi cũng được đánh giá ở mức cao (tương ứng là 3,9/5, 3,7/5 và 3,7/5). Các tiêu chí liên quan tới ngôn ngữ như: độ chính

xác về phát âm, ngữ pháp; độ trôi chảy khi phản xạ; tốc độ phản xạ; mức độ tự tin và mức độ chủ động khi tham gia phản xạ được đánh giá ở mức thấp hơn từ 2,9-3,2/5. Đáng chú ý là mức độ sử dụng tiếng mẹ đẻ trong lớp học được đánh giá ở mức tương đối cao là 3,3/5.

Như vậy, kết quả quan sát lớp học về phản xạ nói tiếng Anh của SV tại tám lớp học các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong học kỳ cho thấy việc sử dụng tiếng Việt vẫn còn tồn tại khá thường xuyên. Mặc dù cơ hội phản xạ được tạo ra trong các giờ học, SV chưa biết tận dụng cơ hội để phản xạ, đồng thời mức độ chủ động và tự tin khi tham gia phản xạ, độ chính xác về phát âm, ngữ pháp, cũng như độ trôi chảy khi phản xạ nói tiếng Anh chưa được đánh giá cao.

Theo kết quả phỏng vấn giảng viên, GV T1 chia sẻ: “*SV phản xạ tương đối chậm*”. GV T2 khẳng định điều tương tự: “*SV phản xạ chậm nhưng có thể do học trực tuyến nên các bạn gặp một số vấn đề như đường truyền mạng, dẫn tới việc phản xạ chưa được nhanh*”. Về mức độ trả lời đúng trọng tâm của SV, hầu hết các GV đều nói rằng SV của mình trả lời đúng trọng tâm. GV T5 nhận định: “*Về cơ bản phần đa SV phản hồi đúng trọng tâm do kiến thức ngôn ngữ không quá phức tạp. Chỉ khi SV không tập trung thì mới không phản xạ được*”. Bên cạnh đó, GV cũng khẳng định ít khi sử dụng tiếng Việt để giao tiếp với SV trong lớp (trừ một số phần kiến thức đặc thù mà SV chưa hiểu rõ). Ngoài ra, GV còn chỉ ra rằng trong các hoạt động nhóm, đa phần SV có xu hướng sử dụng tiếng Việt để tham gia phản xạ, phần nhỏ phản xạ bằng tiếng Anh nhưng cũng dần dần bỏ qua việc trao đổi bằng tiếng Anh. GV T6 chia sẻ: “*Không có GV thì SV nói bằng tiếng Việt, có thể các bạn tra từ vựng hoặc thảo luận trước bằng tiếng Việt*”. GV T7 nhấn mạnh: “*Các bạn dùng cả tiếng Anh và tiếng Việt. Hầu như*

các bạn gặp khó khăn trong việc diễn đạt do thiếu vốn từ vựng và ngữ pháp”.

Về phía SV, khi trả lời câu hỏi liên quan đến khả năng phản xạ cũng như tốc độ phản xạ của bản thân thì có 20/25 (80%) SV cho rằng khả năng phản xạ và tốc độ phản xạ của mình chưa tốt. Sinh viên S2 chia sẻ: *“Khả năng phản xạ tiếng Anh của mình ở mức trung bình, mình tiếp thu được câu hỏi khi có người hỏi nhưng cần khoảng thời gian dài để suy nghĩ câu trả lời”*. Năm SV còn lại nhận thấy khả năng và tốc độ phản xạ của mình ở mức khá. Hầu hết những SV này đều nhận thấy mình có nền tảng phát âm và vốn ngôn ngữ ở mức khá. Sinh viên S19 cho biết: *“Nếu để đánh giá về khả năng và tốc độ thì mình cảm thấy mình ở mức khá và bản thân tự nhận thấy có nền tảng phát âm tốt. Ngay khi nghe xong câu hỏi gần như sẽ có câu trả lời ngay lập tức và đúng trọng tâm. Tuy nhiên câu trả lời chưa được sâu và đi vào thực tế”*.

Khi được hỏi về mức độ trả lời câu hỏi đúng trọng tâm có 56% SV khẳng định câu trả lời được đưa ra là đúng trọng tâm. Mặc dù vẫn còn những hạn chế như câu trả lời ngắn, câu trả lời phù hợp với nội dung câu hỏi nhưng còn diễn đạt lan man. Tần suất tham gia phản xạ có sự chênh lệch ở các môn học. 100% SV khẳng định rằng giữa giờ học nghe nói với giờ học đọc viết thì tần suất tham gia sẽ được phân bổ chủ yếu ở giờ học nghe nói. Điều này dễ hiểu khi đặc thù môn học có vai trò quan trọng trong việc hình thành thói quen tham gia phản xạ ở SV.

Như vậy, dựa trên dữ liệu thu thập từ bảng câu hỏi khảo sát, quan sát lớp học và phỏng vấn, nhóm nghiên cứu nhận thấy thực trạng phản xạ nói tiếng Anh của SV năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội còn chậm, mặc dù nhìn chung SV nghe hiểu được câu hỏi/yêu cầu/nhiệm vụ nhưng vẫn cần nhiều thời gian để

phản hồi. Cơ hội phản xạ chưa được SV tận dụng một cách tối đa trong các môn học để rèn luyện phản xạ. SV có xu hướng coi trọng việc rèn luyện phản xạ và tương tác nhiều hơn trong kỹ năng nói hơn các kỹ năng nghe, đọc, viết; chưa chủ động và tự tin khi tham gia phản xạ, còn sử dụng tiếng Việt nhiều trong quá trình tương tác với bạn cùng lớp, đặc biệt khi không có GV giám sát. Những SV thể hiện tốc độ phản xạ nhanh và chủ động là những SV có năng lực ngôn ngữ khá, giỏi, trong khi độ chính xác và trôi chảy trong việc sử dụng ngôn ngữ nhìn chung chưa thể hiện ở mức cao trong toàn khóa.

4.2. Đề xuất những giải pháp phát triển phản xạ nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Kết quả nghiên cứu cho thấy phản xạ nói tiếng Anh của SV còn chậm, SV có xu hướng coi trọng việc rèn luyện phản xạ nói trong kỹ năng nói hơn các kỹ năng nghe, đọc, viết; chưa chủ động và thiếu tự tin khi tham gia phản xạ; còn sử dụng tiếng Việt nhiều trong quá trình tương tác với bạn cùng lớp, đặc biệt khi không có sự giám sát của GV. Từ kết quả này, nhóm nghiên cứu đề xuất một số giải pháp như sau:

Để tăng mức độ chủ động và tự tin khi tham gia phản xạ, SV có thể thực hành, nâng cao năng lực ngôn ngữ và tốc độ phản xạ thông qua các nền tảng số như Cambly English Tutors Online, HelloTalk, Italki, LingoGlobe,... để tăng cơ hội giao tiếp với GV bản xứ, hạn chế thói quen tư duy bằng tiếng Việt, tăng tốc độ phản xạ trong các hoạt động thực hành.

Để hạn chế việc SV sử dụng tiếng Việt khi tham gia các hoạt động khi không có GV giám sát, GV có thể sắp xếp những SV có học lực giỏi và khá kèm và giúp đỡ các SV học kém hơn, đồng thời khuyến khích các thành

viên trong lớp hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện hoạt động nói riêng và trong học tập nói chung, tăng cường học tập thông qua hoạt động nhóm.

Để tăng mức độ thường xuyên và hiệu quả cho việc chuẩn bị bài và thực hành ngoài giờ học của SV, nhóm nghiên cứu đề xuất áp dụng hệ thống LMS riêng của trường như một nền tảng hỗ trợ kiểm soát thời lượng và chất lượng của việc chuẩn bị bài và thực hành ngoài giờ học của SV. Nội dung chuẩn bị bài trước khi lên lớp và sau khi lên lớp nên được đăng tải trên hệ thống LMS thay vì sử dụng nền tảng Microsoft Teams như thời điểm thực hiện nghiên cứu. Hệ thống này giúp GV quản lý chặt chẽ hơn quá trình học tập của SV, tạo cho SV ý thức chủ động hơn trong học tập.

5. Kết luận

Để tìm hiểu thực trạng phản xạ nói tiếng Anh của SV năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và đề xuất một số giải pháp khắc phục thực trạng, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng và định tính thông qua khảo sát với SV, quan sát lớp học và phỏng vấn bán cấu trúc với GV và SV. Kết quả nghiên cứu cho thấy thực trạng phản xạ nói tiếng Anh của SV còn chậm, cơ hội phản xạ chưa được SV tận dụng một cách tối đa. SV có xu hướng coi trọng việc rèn luyện phản xạ và tương tác nhiều hơn trong các giờ học kỹ năng nói hơn các kỹ năng thực hành tiếng khác; chưa chủ động và tự tin khi tham gia phản xạ, còn sử dụng tiếng Việt nhiều trong quá trình tương tác với bạn cùng lớp, đặc biệt là khi không có sự giám sát của GV.

Dựa trên thực trạng tìm được, nhóm nghiên cứu đã đề xuất các giải pháp nhằm giúp SV phát triển phản xạ nói tiếng Anh. Trong những nghiên cứu tiếp theo, nhóm nghiên cứu có thể tìm hiểu về các yếu tố ảnh hưởng đến phản xạ nói tiếng Anh của SV, từ đó đưa ra được những giải pháp cụ thể và phù hợp với thực trạng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Học viện Nghiên cứu và Đào tạo đánh vần tiếng Anh, *Phương pháp tăng cường phản xạ và tư duy tiếng Anh để “nói bất kỳ điều gì bạn muốn”*, tr. 3-5.
- [2] Huỳnh Thị Bích Vân, “Vận dụng lý thuyết thụ đắc tiếng mẹ đẻ vào giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em”, *Ngôn Ngữ và Đời Sống*, Số 2 (232), tr. 60-66, 2015.
- [3] Azizah, F., *Using Discussion Technique to Improve Students’ Speaking Skill at the Eleventh Grade of SMAN 2 Camba-Maros*, PreExperimental Research under the thesis of English Education Department, Faculty of Teachers Training and Education, Muhammadiyah University of Makassar, 2018.
- [4] Bygate, M., *Speaking*, Oxford University Press, Oxford, 1987.
- [5] Nunan, *Practical English Language Teaching*, Mc-Grow Hill, New York, 2003.
- [6] Rao, P., “Teaching speaking skills in English language classrooms through various techniques and activities”, *ELT Vibes: International E-Journal for Research in ELT*, Vol. 4(4), pp. 141-157, 2018.
- [7] Thornbury, S., *How to teach speaking*, Longman, 2005.
- [8] Vu Dinh Bac & Duong Thi Hoang, “Using debate technique to improve English speaking response for the second-year-english major students at Thai Nguyen University of Education”, *TNU Journal of Science and Technology*, Vol. 225(03), pp. 203-209, 2020.
- [9] Willis, J., *A framework for task-based learning*, Intrinsic Books Ltd, 2021.